

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HC-PT
Ngày 28/3/2024.
*V/v khiếu kiện yêu cầu hủy
quyết định hành chính.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Kim Liên

ông Nguyễn Văn Tào

ông Trần Đức Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Xuân Lộc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Lê Phước Thanh, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 340/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2023/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 249/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Nguyễn T - sinh năm 1971

Địa chỉ: tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Huyền T1 - sinh năm 1998; địa chỉ: số E đường T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (văn bản uỷ quyền ngày 27/02/2024). Có mặt.

2. Người bị kiện: Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ.

Địa chỉ: số E đường Q, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: bà Trần Thị Kim H - Chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ (văn bản uỷ quyền số 1840/GUQ-VPĐKĐĐ ngày 21/8/2023). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Thanh H1 - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Văn phòng Đ tại quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Địa chỉ: số B đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Trần Thị Kim H - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ (văn bản số 6986/UBND-NC ngày 19/12/2023). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân quận N.

Địa chỉ: số D đường L, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Hạ tầng và Phát triển đô thị thành phố Đ; địa chỉ: tầng E, số D đường V, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Nguyễn Lâm Thùy K - Chức vụ: Chuyên viên phòng Kế hoạch (văn bản uỷ quyền số 2079/GUQ-BHTPTĐT ngày 28/8/2023). Có mặt.

- Ủy ban nhân dân phường H, quận N.

Địa chỉ: số D đường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: người khởi kiện ông Nguyễn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:*

Gia đình ông Nguyễn T có 01 thửa đất số 78, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.560m² tại tổ C B, phường H, quận N, Tp .. Thửa đất này do cha mẹ ông ở từ trước năm 1975 đến nay, có đăng ký 299 và 64. Hoàn cảnh khó khăn, mẹ ông đi kinh tế mới để lại ngôi nhà tranh tại thửa đất trên. Năm 1980, mẹ ông quay về tiếp tục làm nhà ở tại đây. Mẹ ông qua đời để lại ngôi nhà cho ông ở, ông là người thừa kế di sản. Hàng năm, ông có đóng thuế cho Nhà nước. Anh chị em ông rất đông, ai cũng khó khăn. Do vậy, ông T đến UBND quận xin xác lập hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thì chi nhánh Văn phòng Đ trả lời với ông T là không đúng.

Ngôi nhà ông T sửa chữa từ năm 2000, thửa đất theo bản đồ 299 là đất thổ cư. Theo bản đồ 64 nguồn gốc ông T có đóng thuế, kê thừa cho ông T nhưng Văn phòng Đăng ký đất đai quận trả lời bằng công văn là đất hoang do UBND phường quản lý là không đúng.

Từ trước đến giờ, gia đình ông chưa nhận được giấy thông báo thu hồi, quyết định thu hồi đất khu dự án B, chưa có biên bản kiểm định nhưng vì lý do nào không cho ông làm Giấy chứng nhận. Hiện nay, xung quanh khu vực này nhiều hộ được cấp Giấy chứng nhận nhưng trường hợp của ông T lại bị chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cho là nằm trong diện quy hoạch.

Theo Nghị định Chính phủ, dự án treo trên 03 năm là dân có quyền làm sổ. Gia đình ông T đã nộp hồ sơ rất nhiều lần, dự án trên 10 năm mà chưa triển khai. Nay, ông T đề nghị Tòa án hủy Văn bản 282/CNNHS ký ngày 01/03/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ.

** Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ trình bày:*

Nguồn gốc đất và quá trình xử lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu):

Ngày 24/12/2020, ông Nguyễn T nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ số 91, tại tổ C phường H. Giấy tờ mà ông Nguyễn T cung cấp gồm: văn bản phân chia tài sản thừa kế được UBND phường H chứng thực ngày 29/7/2010; hồ sơ đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg do người để lại thừa kế là bà Huỳnh Thị Y đứng tên với diện tích 1.560m², loại đất thổ cư; Đơn xin xác nhận nguồn gốc được UBND phường H xác nhận ngày 19/7/2012, người đứng tên đề nghị xác nhận là ông Nguyễn Văn T2 (ông Nguyễn T2).

Qua kiểm tra thực tế, thửa đất có diện tích 1.239.6m²; nhà ở có diện tích xây dựng là 25.40m². Hồ sơ đăng ký của ông Nguyễn T2 được UBND phường H xác nhận ngày 23/02/2021 với nội dung như sau: bà Huỳnh Thị Y có tên kê khai đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị 299/TTg của Chính phủ tại thửa 331, tờ bản đồ số 4 với diện tích 1.560m², loại đất thổ cư (T). Thời kỳ thực hiện kê khai đăng ký ruộng đất theo Nghị định 64/CP có vị trí nằm trong thửa đất số 78, tờ bản đồ số 8, loại đất hoang (Hg) do UBND phường quản lý, sử dụng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 và được UBND phường xác nhận ngày 19/7/2012 với diện tích 960m². Hiện nay, qua kiểm tra thực tế có diện tích 1.239.6m², tăng 279.6m² sử dụng sau ngày 01/7/2014; nhà ở xây dựng năm 2019; vị trí thửa đất ảnh hưởng quy hoạch.

Sau khi kiểm tra, thửa đất số 250, tờ bản đồ số 91 bị ảnh hưởng quy hoạch khu tái định cư B nên ngày 01/3/2021 chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N đã có Công văn số 282/CNNHS về việc giải quyết hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận của ông Nguyễn T2 tại tổ C, phường H. Theo đó, chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N thông báo trả hồ sơ lại cho ông Nguyễn T2 vì không thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận N có 02 Công văn số 340/CNNHS ngày 09/3/2022 và Công văn số 599/CNNHS ngày 15/4/2022 gửi Phòng Quản lý đô thị quận N về việc kiểm tra tình trạng quy hoạch đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ số 91. Ngày 21/4/2022, Phòng Quản lý đô thị quận N có Công văn số 267/PQLĐT phúc đáp Công văn số 559/CNNHS. Theo đó, Phòng Quản lý đô thị quận có ý kiến vị trí thửa đất số 250, tờ bản đồ số 91 phường H hiện nay ảnh hưởng quy hoạch dự án khu tái định cư B được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND.

Căn cứ pháp lý để xử lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận:

Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Nguyễn T2 được UBND phường H xác nhận thời điểm sử dụng đất từ sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014, sử dụng không liên tục với cùng một mục đích đất ở (cha, mẹ của ông Nguyễn T2 có tên đăng ký theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, đất thổ cư nhưng khi thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, thửa đất được đo đạc và xác định loại ruộng đất là đất hoang do UBND xã, phường quản lý).

Qua kiểm tra tình trạng quy hoạch thì vị trí thửa đất ảnh hưởng toàn bộ quy hoạch dự án khu tái định cư B, phường H.

Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Trong đó, điểm c khoản 3 Điều này có quy định:

“3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở T3; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;

Điểm a khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định như sau:

“Trường hợp lấn, chiếm đất chưa sử dụng hoặc tự ý chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp phải xin phép theo quy định của pháp luật về đất đai mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thì thực hiện xử lý như sau:

a) Trường hợp đang sử dụng đất thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai thì Nhà nước thu hồi đất trước khi thực hiện dự án, công trình đó.

Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định”.

Căn cứ Điều 62 của Luật Đất đai 2013 và điểm a khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì trường hợp hồ sơ ông Nguyễn T2 không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận do phải thu hồi đất để thực hiện dự án tái định cư.

Mặt khác, thửa đất của ông T2 chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận nên thuộc thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận lần đầu. Căn cứ quy định tại điểm 4 khoản 2 Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố thì việc xem xét, giải quyết cấp Giấy chứng nhận lần đầu thuộc thẩm quyền của UBND quận N.

Từ các cơ sở nêu trên, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ xét thấy việc ông Nguyễn T2 khởi kiện nội dung “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính” là không có cơ sở và không đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn T2.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- UBND quận N, *thành phố Đà Nẵng trình bày*: dự án khu T được UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014, diện tích quy hoạch là 482.240,483m², với 602 hồ sơ chia làm 03 khu gồm: khu A 288 hồ sơ, khu B: 195 hồ sơ, khu C: 122 hồ sơ. Đến nay, tình hình giải tỏa dự án được thực hiện như sau:

- Giai đoạn 1:

+ Ngày 29/10/2026, Chủ tịch UBND thành phố đã phê duyệt dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V) tại Quyết định số 7416/QĐ-UBND. Theo đó, Ban Q được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư kiêm quản lý dự án.

+ Qua triển khai thực hiện dự án tại khu B và khu C với tổng số 317 hồ sơ, đã bàn giao mặt bằng 273 hồ sơ. Trên cơ sở mặt bằng đã giải tỏa và bàn giao cho chủ đầu tư, Ban Q đã triển khai thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

+ Đối với các hồ sơ còn lại chưa bàn giao mặt bằng 44 hồ sơ (khu C: có 03 hồ sơ, khu B: có 41 hồ sơ). Hiện nay, Hội đồng BTTH tiếp tục tiếp dân, đối thoại và vận động bàn giao mặt bằng đối với 44 hồ sơ còn lại.

- Giai đoạn 2:

+ Theo bản đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất tại dự án khu T, hộ ông Nguyễn T2 đang sử dụng thửa đất số 115, tờ bản đồ số 108, diện tích 1.240,5m².

+ Hiện nay đang xây dựng phương án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết TL 1/500 và ranh giới đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B - giai đoạn 2.

+ Ngày 20/7/2023, UBND thành phố Đ đã bố trí vốn để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật khu TĐC B (giai đoạn 2) tại Quyết định số 1512/QĐ-UBND của UBND thành phố Đ.

- Ban Q *do bà Nguyễn Lâm Thùy K trình bày*: dự án khu tái định cư B được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết TL 1/500 tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014, với tổng diện tích đất quy hoạch là 482.240m².

Ngày 02/3/2016, UBND thành phố ban hành Thông báo số 34/TB-VP về kết luận của Chủ tịch UBND thành phố H tại cuộc họp nghe báo cáo về dự án khu tái định cư B. Theo đó, đồng ý chủ trương triển khai đầu tư dự án HTKT khu tái định cư B (giai đoạn 1); giao Ban Quản lý dự án xây dựng số 3 phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Đ lập các hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản trình thẩm định, phê duyệt theo quy định để triển khai dự án.

Ngày 29/10/2016, Chủ tịch UBND thành phố đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình HTKT khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V) tại Quyết định số 7416/QĐ-UBND ngày 29/10/2016. Theo đó, Ban Quản lý được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư kiêm quản lý dự án này.

Thực hiện chủ trương của UBND thành phố tại Thông báo số 34/TB-VP ngày 02/3/2016, Ban Quản lý đã tổ chức triển khai đầu tư, thi công đối với giai đoạn 1 của dự án HTKT khu tái định cư B. Ban Q đã đề nghị UBND quận N, Trung tâm Phát triển quỹ đất (nay là Ban Giải phóng mặt bằng quận N) thực hiện công tác giải tỏa đền bù và bàn giao mặt bằng để thi công công trình. Trên cơ sở mặt bằng đã giải tỏa do Trung tâm Phát triển quỹ đất bàn giao, Ban Quản lý đã triển khai thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt. Dự án HTKT khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V) đã được triển khai thi công từ tháng 10/2017. Đến nay, công trình đã được thi công hoàn thành tại các khu vực có mặt bằng, đang dừng thi công do vướng giải tỏa (dự án còn vướng giải tỏa 38 hồ sơ); giá trị xây lắp đạt 80% giá trị hợp đồng. Ban Quản lý sẽ tiếp tục triển khai thi công các hạng mục công trình theo hồ sơ thiết kế đã được duyệt, khi được bàn giao mặt bằng.

Theo bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khu tái định cư B điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 (lập năm 2019), ông Nguyễn T2 đang sử dụng thửa đất số 115, tờ bản đồ 108 (Hòa Quý) với diện tích là 1.240,5m², thuộc phạm vi của dự án HTKT khu tái định cư B (giai đoạn 2).

Hiện nay, các đơn vị liên quan đang lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch khu T và khái toán kinh phí xây dựng khu tái định cư B (giai đoạn 2), chưa thực hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng tại khu vực này. Theo Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 20/7/2023, UBND thành phố có bố trí vốn để UBND quận N thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án HTKT khu tái định cư B (giai đoạn 2).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tổ tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T2 về việc yêu cầu hủy Văn bản số 282/CNNHS ngày 01/3/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ (chi nhánh N).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2023, người khởi kiện ông Nguyễn T2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Huyền T1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn T2; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND thành phố Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ủy ban nhân dân quận N và Ủy ban nhân dân phường H vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 của Luật Tố tụng Hành chính, quyết định tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn T2 với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Ngày 24/12/2020, ông Nguyễn T2 nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 250, tờ bản đồ số 91 tại tổ C, phường H, quận N. Ngày 01/3/2021, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ - chi nhánh tại quận N ban hành Công văn số 282/CNNHS thông báo trả hồ sơ lại cho ông T2 với nội dung: “...Hồ sơ được UBND phường H xác nhận: bà Huỳnh Thị Y có kê khai theo Chỉ thị 299/TTg với diện tích 1560.00m², đất thổ cư. Đối soát trên bản đồ 64/CP thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 8, đất hoang do UBND phường quản lý. Thời điểm sử dụng vào mục đích đất ở từ sau ngày 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014, nhà ở xây dựng năm 2019, thửa đất có ảnh hưởng quy hoạch”. Không đồng ý với nội dung trả lời của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ - chi nhánh tại quận N, ông T2 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên huỷ Công văn nói trên.

[2.2] Xét thấy: dự án khu tái định cư B được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt tổng mặt bằng điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014, tổng diện tích đất quy hoạch là 482.240m², với 602 hồ sơ chia làm 03 khu (khu A: 288 hồ sơ, khu B: 195 hồ sơ, khu C: 122 hồ sơ). Ngày 02/3/2016, UBND thành phố ban hành Thông báo số 34/TB-VP về kết luận của Chủ tịch UBND thành phố H tại cuộc họp nghe báo cáo về dự án khu tái định cư B. Theo đó, đồng ý chủ trương triển khai đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B (giai đoạn 1); giao Ban Quản lý dự án xây dựng số 3 phối hợp với Viện Quy hoạch xây dựng Đ lập các hồ sơ, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản trình thẩm định, phê duyệt theo quy định. Ngày 29/10/2016, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 7416/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B - giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V). Ban Q được giao nhiệm vụ là chủ đầu tư kiêm quản lý dự án này và đã thi công đối với giai đoạn 1 (vệt 02 bên đường V) từ tháng 10/2017. Đến

nay, công trình đã được thi công hoàn thành tại các khu vực có mặt bằng, đang dừng thi công do vướng giải tỏa 38 hồ sơ. Theo bản đồ địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng dự án khu tái định cư B điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014, ông Nguyễn T2 đang sử dụng thửa đất số 115, tờ bản đồ 108 tại phường H với diện tích là 1.240,5m² thuộc phạm vi của dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B - giai đoạn 2. Hiện nay, các đơn vị liên quan đang xây dựng phương án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và ranh giới đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B - giai đoạn 2. Ngày 29/5/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 1836/QĐ-UBND và ngày 15/3/2022 UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và năm 2022. Theo Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 20/7/2023, Ủy ban nhân dân thành phố có bố trí vốn để UBND quận N thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư B (giai đoạn 2). Như vậy, dự án khu tái định cư B vẫn đang triển khai thực hiện theo từng giai đoạn và đúng quy định khoản 3 Điều 49 của Luật Đất đai.

[2.3] Mặt khác, theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của Chủ tịch UBND thành phố thì thửa đất số 115, tờ bản đồ 108, diện tích 1.240,5m² tại phường H mà ông Nguyễn T2 có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị ảnh hưởng quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu tái định cư B, đã có Thông báo thu hồi đất số 105/TB-UBND ngày 25/4/2014 của UBND thành phố Đ. Do đó, trường hợp của ông Nguyễn T2 không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nên Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ - chi nhánh tại quận N ban hành Công văn số 282/CNNHS ngày 01/3/2021 thông báo cho ông Nguyễn T2 là có cơ sở, đúng quy định tại Điều 49 của Luật Đất đai và khoản 6 Điều 19 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều thi hành của Luật Đất đai.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T2 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn T2 như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Do nội dung kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn T2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn T2 và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2023/HC-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T2 về việc yêu cầu hủy Văn bản số 282/CNNHS ngày 01/3/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đ - chi nhánh tại quận N.

2. Về án phí: ông Nguyễn T2 phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009858 ngày 18/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp. Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên